

**CÔNG TY TNHH DECEN TEK**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DECEN TEK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DECEN TEK LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: DECEN TEK COMPANY

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110324864

**3. Ngày thành lập:** 17/04/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 77 Ngõ 52/11 phố Gia Quất, tổ 4, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0845005608

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm tuân thủ)                                                | 4610        |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                      | 4651        |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                       | 4652        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)                                 | 4659        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 28 Luật thương mại 2005)                                     | 8299        |
| 6.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                | 9511        |
| 7.  | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                               | 9512        |
| 8.  | Lập trình máy vi tính<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng;<br>- Lập trình các phần mềm nhúng. | 6201(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp;<br>- Cài đặt hệ thống, đào tạo, hướng dẫn và trợ giúp khách hàng của hệ thống;<br>- Quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính.                                                                          | 6202 |
| 10. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết:<br>Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm<br>Xây dựng và cung cấp các giải pháp thương mại điện tử (Điều 7 Nghị định 52/2013/NĐ-CP)                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6209 |
| 11. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết:<br>- Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo,... từ dữ liệu do khách hàng cung cấp;<br>- Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web....;<br>- Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,..) cho khách hàng. | 6311 |
| 12. | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội (Điều 23 Nghị định 72/2013/NĐ-CP)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6312 |
| 13. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (Điều 27 Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6399 |
| 14. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7020 |
| 15. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7310 |
| 16. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7320 |
| 17. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất; - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Thiết kế đồ họa.                                                                                                                                                                                                                                         | 7410 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Tư vấn về công nghệ khác<br>Dịch vụ chuyển giao công nghệ (Điều 28, Luật chuyển giao công nghệ 2008)                                                                                                                            | 7490 |
| 19. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử (Điều 3 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP)                                                                                                                                                                                   | 4791 |
| 20. | Xuất bản phần mềm<br>(trừ hoạt động xuất bản phẩm)                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5820 |
| 21. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển | 7730 |
| 22. | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3240 |
| 23. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3313 |
| 24. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3314 |
| 25. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                  | 4741 |
| 26. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                               | 4742 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN BẢO KHÁNH | Việt Nam  | Tổ 4, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  | 1.900.000.000         | 95,000    | 001096016751                                                                                            |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ SINH  | Việt Nam  | Tổ 4, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  | 100.000.000           | 5,000     | 001154004524                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN BẢO KHÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/06/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001096016751

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 4, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 77 ngõ 52/11 phố Gia Quất, tổ 4, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội